

Bản án số: 327/2021/DS-PT

Ngày: 08-4-2021

*“Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thịnh

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương
2. Ông Nguyễn Chí Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/DSPT ngày 08/3/2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” do Bản án dân sự sơ thẩm số 432/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1136/2021/QĐXX-PT ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Yến L - Sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Số 13/6/28A đường Thống Nh, phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số 330/28 đường Đất M, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Văn phòng Thừa Phát lại quận Gò Vấp - Nay là Văn phòng Thừa phát lại Gia Đ.

Địa chỉ: số 22A đường Nguyễn Thái S, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

Bà Đặng Thị Tuyết M - Sinh năm: 1976 và ông Lê Hữu T - Sinh năm: 1987 - Địa chỉ: số 22A đường Nguyễn Thái S, Phường 3, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2020.

(Bà M có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L trình bày:

Bà Hồ Thị Yến L có khởi kiện bà Nguyễn Ngọc Diễm L tại Tòa án nhân dân quận Gò V về “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà” theo vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 256/2017/TLST-DS ngày 15/06/2017. Quá trình giải quyết vụ án này Tòa án nhân dân quận Gò V đã triệu tập bà L đến Tòa án giải quyết vào các ngày 19/06/2017, 13/07/2017 và ngày 09/08/2017. Từ ngày 09/08/2017 đến ngày 12/01/2018 bà L không hề nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Nhưng khi đến Tòa liên hệ thì bà L được biết vụ án đã có “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số 772/2017/QĐST-DS ngày 28/11/2017. Sau đó bà L phải nhờ Luật sư tư vấn và soạn thảo đơn kháng cáo gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số 772/2017/QĐST-DS ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Ngày 21/06/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có “Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số 614/2018/QĐ-PT - kết quả hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 772/2017/QĐST-DS ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò V để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại mục 2.1 (trang 2) của “Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số 614/2018/QĐ-PT đã xác định: Văn phòng thừa phát lại quận Gò V đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp cho cá nhân. Điều này dẫn đến hậu quả là bà L không nhận được Giấy triệu tập đến Tòa án tham dự phiên tòa sơ thẩm vào ngày 28/11/2017 dẫn đến Tòa án nhân dân quận Gò V đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Do sai phạm của Văn phòng Thừa phát lại quận Gò V trong tổng đạt và niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án, dẫn đến vụ kiện tranh chấp hợp đồng thuê nhà của bà L phải giải quyết lại, làm kéo dài thời gian đến ngày 26/03/2019 vụ án mới được xét xử sơ thẩm làm cho bà L thiệt hại như sau:

- Nhờ Văn phòng Luật sư Tân H làm thủ tục kháng cáo “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số 772/2017/QĐST-DS ngày 28/11/2017 và tư vấn thủ tục kháng cáo với tổng số tiền phí là 4.600.000 đồng, theo Biên nhận ngày

22/01/2018 và ngày 18/5/2018 (không có ký hợp đồng pháp lý với văn phòng luật sư);

- Trong khoảng thời gian từ ngày Tòa án có quyết định đình chỉ vụ án (ngày 28/11/2017) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 26/03/2019), bà L đã phải thuê Phòng 806, Lô A, chung cư Khang Gia, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh làm chỗ ở cùng gia đình gồm chồng bà L là ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1954; Nguyễn Yến Thủy T, sinh năm 1981; Nguyễn Yến Lâm Ph, sinh năm 1984 để chờ tham gia giải quyết vụ kiện với giá thuê là 7.000.000 đồng/tháng; tính từ ngày 28/11/2017 đến ngày 26/03/2019 là gần 16 tháng, do tháng 3/2019 chưa đủ 30 ngày nên bà L chỉ tính thời gian phải trả tiền nhà trong thời gian kéo dài vụ án là 15 tháng là 7.000.000 đồng x 15 tháng = 105.000.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Văn phòng Thừa Phát lại quận Gò Vấp bồi thường cho bà số tiền 109.600.000 đồng, gồm tiền phí luật sư 4.600.000 đồng và tiền thuê nhà 105.000.000 đồng.

Bị đơn Văn phòng Thừa Phát lại quận Gò Vấp (nay là Văn phòng Thừa phát lại Gia Định), do bà Đặng Thị Tuyết Mai đại diện trình bày:

Theo “Bảng tổng hợp trả Văn bản của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp từ 16/11/2017 đến ngày 27/11/2017” kèm theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000367 ngày 11/12/2018 và ngày 13/11/2017 thể hiện Tòa án có giao văn phòng tổng đạt các văn bản tố tụng như sau: Giấy triệu tập đương sự ngày 08/11/2017; Quyết định đưa ra xét xử số 10/2017/QĐXXST-DS ngày 10/11/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST-DS ngày 10/11/2017 (Tại trang 34, số thứ tự 253,254,255 trong Bảng tổng hợp).

Ngay sau nhận được các văn bản trên, Văn phòng đã thực hiện việc tổng đạt và trả kết quả cho Tòa án ngay trong ngày 13/11/2017. Kết quả tổng đạt theo Bảng tổng hợp nêu trên đã được Tòa án chấp nhận và thanh toán phí tổng đạt theo Hóa đơn số 0000367 ngày 11/12/2018. Do đó Văn phòng Thừa phát lại quận Gò Vấp (nay là Văn phòng Thừa phát lại Gia Định) không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Loan. Hơn nữa Văn phòng Thừa phát lại quận Gò Vấp cũng không phải là đối tượng khởi kiện của bà Loan.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 432/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 175; Điều 177; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 584 và Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L về việc yêu cầu Văn phòng Thừa Phát lại quận Gò V nay là Văn phòng Thừa Phát lại Gia Đ bồi thường phí luật sư 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) và tiền thuê nhà 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng), tổng cộng là 109.600.000đ (một trăm linh chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Yến L thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 06/01/2021 Tòa án nhân dân Quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo ghi cùng ngày của nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L - yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà L, buộc Văn phòng Thừa phát lại Quận Gò V bồi thường cho bà L tiền chi phí Luật sư và tiền thuê nhà tổng cộng là 109.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L xác định không rút yêu cầu khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo. Bà L cho rằng cấp sơ thẩm xử là không phù hợp chứng cứ của vụ án và quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Loan. Bởi từ việc Văn phòng Thừa phát lại Quận Gò V lập biên bản tổng đạt không thành đã làm vụ án của bà L bị Tòa án đình chỉ là hành vi trái pháp luật, có mối quan hệ nhân quả gây thiệt hại thực tế bà L phải chịu như yêu cầu bà L đã khởi kiện và chứng minh. Do đó bà L yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Loan.

Bị đơn Văn phòng Thừa phát lại quận Gò V, nay là Văn phòng Thừa phát lại Gia Đ do bà Đặng Thị Tuyết M xác nhận không có kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm và không đồng ý với ý kiến trình bày cũng như yêu cầu kháng cáo của bà L; Văn phòng đề nghị Tòa án giữ y quyết định của Bản án sơ thẩm.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không có tài liệu chứng cứ mới bổ sung tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật theo tố tụng tại cấp phúc thẩm: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Xét nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới chứng minh được cho yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bản án dân sự sơ thẩm số 432/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn bà Hồ Thị Yến L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 432/2020/DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

“Đơn kháng cáo” của nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L nộp là trong thời hạn luật định, thủ tục kháng cáo thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tố tụng nên được xem xét về nội dung và yêu cầu kháng cáo.

[2] Về yêu cầu kháng cáo - xét tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.1] Tại “Biên nhận” có đóng dấu Văn phòng luật sư Tân Hải ngày 18/5/2018 và ngày 22/01/2018 có nội dung thể hiện “soạn đơn” và “soạn thảo đơn, tư vấn, nghiên cứu hồ sơ” cho “Cô Yến L” với tổng số tiền phí là 4.600.000 đồng (B/L33). Số tiền này bà L xác định là chi phí nhờ Văn phòng luật sư soạn thảo đơn và tư vấn cho bà L thủ tục kháng cáo “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số 772/2017/QĐST-DS ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đối với vụ kiện của bà Loan.

Tuy nhiên, xét quyền kháng cáo Bản án, Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được quy định tại Điều 271 và Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là quyền của đương sự được thực hiện. Cụ thể là bà L được quyền tự mình làm đơn kháng cáo hoặc ủy quyền cho người khác đại diện làm đơn kháng cáo. Vì vậy, việc bà L nhờ Văn phòng luật sư Tân Hải “soạn đơn” và “soạn thảo đơn, tư vấn, nghiên cứu hồ sơ” với chi phí 4.600.000 đồng là xuất phát từ nhu cầu của cá nhân, pháp luật không quy định bắt buộc. Do đó nay bà L yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại Quận Gò Vấp nay là Văn phòng Thừa Phát lại Gia Định bồi

thường lại khoản tiền này là không có căn cứ để chấp nhận theo quy định pháp luật.

[2.2] Xét “Hợp đồng thuê nhà ở” ngày 11/10/2016; các “Giấy nộp tiền” từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2019; “Đơn xin xác nhận” ngày 20/ 6/2020 có xác nhận của “Ban quản lý chung cư Khang Gia” ngày 20/6/2020 và “Giấy báo có” ngày 17/6/2020 của Ngân hàng Sacombank (BL34-58) - thể hiện bà L có cùng gia đình thuê căn phòng 806 lô A chung cư Khang Gia, Phường 14, quận Gò Vấp từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 3 năm 2019, tổng cộng là 15 tháng để ở với số tiền thuê là 7.000.000 đồng/tháng x 15 tháng = 105.000.000 đồng. Bà L cho rằng đây là thời gian bà L ở để chờ đợi giải quyết vụ kiện và yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại Quận Gò Vấp nay là Văn phòng Thừa Phát lại Gia Định bồi thường.

Tuy nhiên xét tại các chứng từ này thể hiện và tại phiên tòa bà L cũng thừa nhận đã thuê căn hộ này để ở cùng gia đình từ ngày 11 tháng 10 năm 2016 trong thời gian chờ về quê sau khi đã bán căn nhà của gia đình và bà L thuê nhà là trước khi khởi kiện vụ án được thụ lý năm 2017. Mặc khác, như phân tích tại phần [2.1] nêu trên và việc khởi kiện và tham gia tố tụng đối với vụ kiện là quyền và nghĩa vụ của tất cả các đương sự trong vụ án đã được pháp luật quy định. Do đó bà L yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại Quận Gò Vấp nay là Văn phòng Thừa Phát lại Gia Định bồi thường số tiền 105.000.000 đồng tiền thuê nhà trong thời gian 15 tháng kéo dài phải ở để tham gia giải quyết vụ kiện là không có căn cứ để chấp nhận theo quy định pháp luật.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phân tích và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên các quyết định bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 300; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 - khoản 5 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định hướng dẫn về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Yến L. Giữ nguyên quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số 432/2020/DS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Bà Hồ Thị Yến L về việc yêu cầu Văn phòng Thừa Phát lại quận Gò V nay là Văn phòng Thừa phát lại Gia Đ bồi thường phí luật sư 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) và tiền thuê nhà 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng), tổng cộng là 109.600.000đ (Một trăm lẻ chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Yến L là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị Yến L phải chịu, nhưng bà L thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Chi cục THADS quận Gò V;
- TAND quận Gò V;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (15).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thịnh